TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 104/2023/DS-ST Ngày 25-5-2023. V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Bà Đoàn Thị Sim.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 43/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

2. Bà Cao Thị L, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 16/6/2022 ông có cho bà Cao Thị L vay số tiền 17.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,66%/01 tháng, thỏa thuận đến ngày 17/7/2022 thì bà L sẽ trả lại tiền

cho ông, việc vay tiền có làm biên nhận do bà L trực tiếp ký tên. Sau đó, đến ngày 29/7/2022 bà L có trả cho ông được số tiền 1.435.000 đồng, ngày 18/9/2022 trả số tiền 1.435.000 đồng, tổng cộng trả cho ông được số tiền vốn là 4.305.000 đồng, còn nợ lại 12.695.000 đồng đến nay không trả. Hiện bà L và ông T là vợ chồng, số tiền vay cũng để sử dụng chung trong sinh hoạt gia đình của bà L và ông T nên ông yêu cầu giải quyết buộc ông Hồ Văn T và bà Cao Thị L liên đới trả cho ông số tiền vốn vay và lãi suất theo quy định của pháp luật còn nợ với tổng số tiền là 15.068.000 đồng, trong đó tiền vốn là 12.695.000 đồng và tiền lãi là 2.373.000 đồng.

Bị đơn ông Hồ Văn T và bà Cao Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Hồ Văn T và bà Cao Thị L liên đới trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Hồ Văn T và bà Cao Thị L cùng cư trú tại khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Hồ Văn T và bà Cao Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nói trên là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông Nguyễn Việt S yêu cầu giải quyết buộc ông Hồ Văn T và bà Cao Thị L liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền vốn vay còn nợ là 12.695.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông S có cung cấp cho Tòa án một biên nhận nợ được lập vào ngày 16/6/2022 do bà Cao Thị L ký xác lập, nội dung thể hiện bà Cao Thị L có vay của ông Nguyễn Việt S số tiền 17.000.000 đồng và thỏa thuận thời gian trả nợ vào ngày 17/7/2022 đúng như ông S đã khai. Tuy nhiên, sau đó bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông S mà chỉ trả được số tiền 4.305.000 đồng, còn nợ lại 12.695.000 đồng đến nay không trả. Số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà L và ông T nên được xác định là nợ chung của bà L và ông T. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà L và ông T đều không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông S cung cấp. Do đó, ông S khởi kiện buộc bà L và ông T chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ là 12.695.000 đồng cho ông S là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông S yêu cầu bà L và ông T trả tiền lãi theo quy định của pháp luật với số tiền là 2.373.000 đồng thì tại biên nhận ngày 16/6/2022 thể hiện giữa các bên có thỏa thuận lãi suất là 1,66%/01 tháng, do đó việc ông S yêu

cầu tính lãi là phù hợp. Thời gian tính lãi đối với số tiền 12.695.000 đồng, kể từ ngày đến ngày 16/6/2022 đến ngày 25/5/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 11 tháng 09 ngày, mức lãi suất được tính là 20%/năm tương đương với số tiền lãi là 2.373.000 đồng, như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà bà L và ông T còn nợ ông Nguyễn Việt S là 15.068.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S, buộc bà Cao Thị L và ông Hồ Văn T liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 15.068.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S được Tòa án chấp nhận nên bà Cao Thị L và ông Hồ Văn T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Cao Thị L và ông Hồ Văn T liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 15.068.000 (Mười lăm triệu không trăm sáu mươi tám ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Cao Thị L và ông Hồ Văn T phải chịu số tiền 753.000 đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 316.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018580 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Huệ